

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T1 - Sinh ngày 05/3/1992

Địa chỉ: Thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T2 - Sinh ngày 14/4/1994

Địa chỉ: Thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 21/5/2015.

Hai bên thỏa thuận: Chị T1 trực tiếp nuôi cháu T3, anh T2 cấp dưỡng nuôi con cùng chị T1 mỗi tháng 1.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi.

Anh T2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Đinh Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 thống nhất:

Anh T2 chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con;

Chị T1 chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T1 phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số AA/2015/0006897, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Chị T1 được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã H;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy